

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Sỹ Phác
2. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXX-ST ngày 16/7/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy T (*Có mặt*), sinh năm 1996.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T (*Có mặt*), sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa nguyên đơn (chị Nguyễn Thị Thùy T) trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm, sau đó thì anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh T không lo làm ăn, chỉ lo chơi bời, nghiện điện tử, mâu thuẫn dẫn đến xô xát, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 10 năm 2017 đến nay, chị nhận thấy anh chị đã hết yêu thương nhau, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 18/04/2015. Chị T nhận nuôi dưỡng cháu T đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai của anh Nguyễn Văn T (bị đơn) trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Anh T thừa nhận cuộc sống gia đình không hợp nhau, có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, đã ly thân từ tháng 10/2017 nhưng do gia đình anh theo đạo nên anh không đồng ý ly hôn. Nay đối với yêu cầu của chị T: Anh T không đồng ý ly hôn, trường hợp chị T cương quyết ly hôn và Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 18/4/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và công nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 18/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng. Về chia tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **1. Về thủ tục tố tụng:** Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn T đều trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, kết hôn năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil thụ lý và giải quyết là đúng với thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **2. Về nội dung vụ án:**

[2] 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn. Lẽ ra, khi chung sống với nhau thì phải yêu thương, quý trọng, chăm sóc, cùng nhau xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bền vững. Nhưng sau một thời gian chung sống thì cả hai cùng

bộc lộ những tính cách khác nhau, lối sống trái ngược nhau, vợ chồng không thông cảm với nhau, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong quá trình điều tra, anh T cũng thừa nhận là vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn. Chị T và anh T cũng đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2017, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng; Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T.

[3]2.2. Về con chung: Hiện cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 18/4/2015 đang ở với chị T, xét thấy từ khi ly thân đến nay chị T là người nuôi dưỡng cháu T, anh T không hỏi thăm hay cấp dưỡng chị T nuôi con. Hiện chị T đang ở cùng bố mẹ đẻ tại thôn Thuận Hạnh, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, có công việc ổn định với số tiền 4.000.000đồng/tháng. Anh Nguyễn Văn T hiện đang làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nên việc giao cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 18/4/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4]2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[5]2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

[7]Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 18/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000797 ngày 12/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Trung Dũng**